

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO - CAO ĐẲNG Y DƯỢC - HỆ CHÍNH QUY- KHÓA CĐ17A3-13, B2
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

STT	Học phần	Số tín chỉ	Tháng			9/2025				10/2025				11/2025				12/2025				01/2026			
			Ngày			1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12
			Tổng số tiết LT+TH	Số tiết /buổi	Số buổi /tuần	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
1	Hóa học	3(2,1)	30LT + 30TH	4.1	1	4	4	4	4	4	4	4	2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2	Ôn và thi học kỳ I			
2	Pháp luật	2(2,0)	30LT	4.2	1									4	4	4	4	4	4	4	2				
3	Tin học	3(1,2)	15LT + 60TH	4.3	1,2	4	4	4	3	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/8	/8	/8				
4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	5LT+ 55TH	4	1	2/2	/4	/4	1/3	/4	/4	/4	2/2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4					
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	45LT + 30TL	5	1	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5					
6	Sinh học và di truyền	2(2,0)	30LT	4.2	1	4	4	4	4	4	4	4	2												
7	Tiếng anh	4(4,0)	45LT + 75TL	4	2	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8					
Tổng						29	29	29	28	29	29	29	25	29	29	29	29	29	33	33	12				

Ghi chú: Kí hiệu / là thực hành

NGƯỜI LẬP BIỂU



CN. Bùi Thị Trang

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



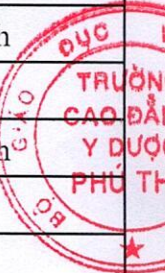

TS. Trần Thị Vân Anh

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN DẠY CAO ĐẲNG Y DƯỢC - LỚP CD17A3-13, B2

HỌC KỲ: I NĂM HỌC: 2025 - 2026

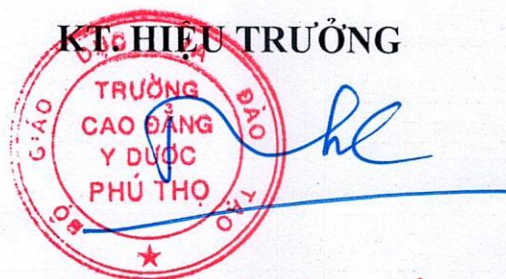
CD17	Hoá học		
	LT+TH .1	TH .2	TH .3
A4	Phí Thị Mai Hương	Nguyễn Thị Minh Diệp	Hoàng Ngọc Hà
A5	Mai Diệu Thuý	Chu Hương Vân	Đình Thị Quỳnh Anh
A6	Phí Thị Mai Hương	Nguyễn Thị Minh Diệp	Hoàng Ngọc Hà
A7	Mai Diệu Thuý	Chu Hương Vân	Đình Thị Quỳnh Anh
A8	Nguyễn Thị Minh Diệp	Phí Thị Mai Hương	Hoàng Ngọc Hà
A12	Chu Hương Vân	Mai Diệu Thuý	Đình Thị Quỳnh Anh
A10	Nguyễn Thị Minh Diệp	Phí Thị Mai Hương	Hoàng Ngọc Hà
A11	Chu Hương Vân	Mai Diệu Thuý	Đình Thị Quỳnh Anh
A3	Phí Thị Mai Hương	Nguyễn Thị Minh Diệp	Hoàng Ngọc Hà
B2	Mai Diệu Thuý	Chu Hương Vân	Đình Thị Quỳnh Anh
A9	Phí Thị Mai Hương	Nguyễn Thị Minh Diệp	Hoàng Ngọc Hà
A13	Mai Diệu Thuý	Chu Hương Vân	Đình Thị Quỳnh Anh
	Tin học		
	LT+TH .1	TH .2	
A4	Nguyễn Sơn Hùng	Lê Hữu Hào	
A5	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Anh Tú	
A6	Lê Hữu Hào	Nguyễn Sơn Hùng	
A7	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Anh Tú	
A8	Lê Hữu Hào	Nguyễn Sơn Hùng	
A12	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Anh Tú	
A10	Nguyễn Sơn Hùng	Lê Hữu Hào	
A11	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Anh Tú	
A3	Lê Hữu Hào	Nguyễn Xuân Cường	
B2	Nguyễn Sơn Hùng	Nguyễn Anh Tú	
A9	Nguyễn Sơn Hùng	Nguyễn Xuân Cường	
A13	Lê Hữu Hào	Nguyễn Anh Tú	



	Pháp luật	Giáo dục chính trị	Sinh học di truyền
A4	Đỗ Cao Cường	Trần Kim Oanh	Nguyễn Hồng Duyên
A5	Lỗ Thị Thu Hà	Đỗ Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Kim Hoàn
A6	Đỗ Cao Cường	Trần Kim Oanh	Nguyễn Hồng Duyên
A7	Lỗ Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Kim Hoàn
A8	Đỗ Cao Cường	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Hồng Duyên
A12	Lỗ Thị Thu Hà	Đỗ Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Kim Hoàn
A10	Đỗ Cao Cường	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Hồng Duyên
A11	Lỗ Thị Thu Hà	Trần Kim Oanh	Nguyễn Thị Kim Hoàn
A3	Đỗ Cao Cường	Đỗ Thị Thu Hương	Nguyễn Hồng Duyên
B2	Lỗ Thị Thu Hà	Trần Kim Oanh	Nguyễn Thị Kim Hoàn
A9	Đỗ Cao Cường	Nguyễn Thị Hằng Nga	Nguyễn Hồng Duyên
A13	Lỗ Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Kim Hoàn
	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất	
	LT	Lý thuyết và TH .1	TH .2
A4	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Liễu	Hoàng Quyết Thắng
A5	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hoàng Quyết Thắng	Nguyễn Thị Liễu
A6	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Thị Liễu	Hoàng Quyết Thắng
A7	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hoàng Quyết Thắng	Nguyễn Thị Liễu
A8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Thị Liễu	Hoàng Quyết Thắng
A10	Nguyễn Thị Hải Yến	Hoàng Quyết Thắng	Nguyễn Thị Liễu
A11	Trần Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Liễu	Hoàng Quyết Thắng
A12	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hoàng Quyết Thắng	Nguyễn Thị Liễu
A3	Phạm Thị Hải Anh	Nguyễn Thị Liễu	Hoàng Quyết Thắng
B2	Trần Thị Thu Hương	Hoàng Quyết Thắng	Nguyễn Thị Liễu
A9	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Liễu	Hoàng Quyết Thắng
A13	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hoàng Quyết Thắng	Nguyễn Thị Liễu

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Thị Hương



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Văn Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A3

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 2 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Chiều	Thứ 7 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Tối	Thứ 3 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Tối	Thứ 3 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Tối	Thứ 4 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 6 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Tối	Thứ 7 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 7 (5)	15/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.1

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]
 Bùi Thị Trang

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
 Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A4

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Sáng	Thứ 2 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 2 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 3 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 4 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT+ TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 5 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 5 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 6 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

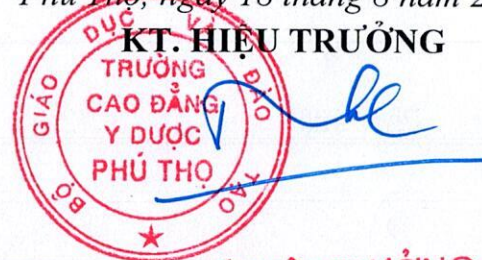
GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.1 3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Handwritten signature]
Bùi Thị Hằng

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A5

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Sáng	Thứ 2 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 2 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 3 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 4 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	5	Chiều	Thứ 3 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 7/9/2025
			3	Chiều	Thứ 3 (1-3)	TH: 8/9/2025 - 14/9/2025
			4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	TH: 15/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 5 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 5 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 6 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.2 3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Thị Hằng

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ17A6

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Sáng	Thứ 3 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 3 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 4 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 5 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 6 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 6 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 2 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

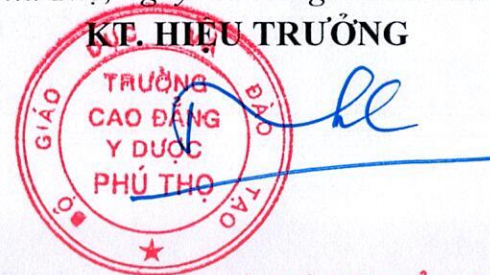
GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.3 3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Thị Hương

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A7

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Sáng	Thứ 3 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 3 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 4 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 5 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT + TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 6 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 4 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 2 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.4

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]
Bùi Phi Hoàng

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A8

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Sáng	Thứ 4 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 4 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 5 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 6 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 2 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 2 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 3 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.5

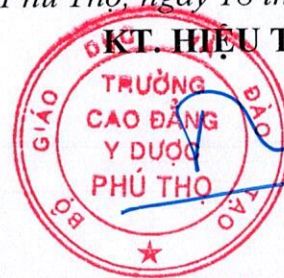
NGƯỜI LẬP BIỂU

[Handwritten signature]
Như Phú Giang

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Văn Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A9

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Tối	Thứ 3 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 3 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 7 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Tối	Thứ 4 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Tối	Thứ 5 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Tối	Thứ 7 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 7 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Chủ nhật (5)	15/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.3

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ma
Bùi Thị Hồng

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS
Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A10

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 6 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Chiều	Thứ 6 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 6 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 2 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 3 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 3 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 4 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C3.1

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Phú Hoàng

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A11

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Sáng	Thứ 5 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 5 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 6 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Chiều	Thứ 6 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Sáng	Thứ 2 (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 3 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 3 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 4 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 4 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

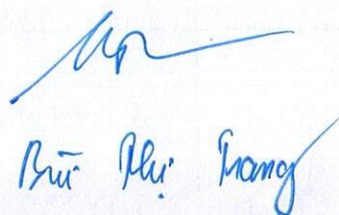
GHI CHÚ:

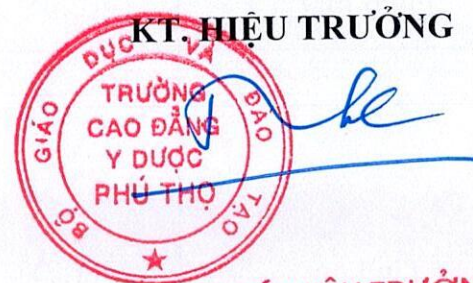
1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C3.2

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025


Bùi Thị Hoàng



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CD17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CD17A12

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 2 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Chiều	Thứ 2 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Chiều	Thứ 2 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Sáng	Thứ 5 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Thứ 5 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Sáng	Thứ 6 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 6 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Chiều	Thứ 6 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Sáng	Thứ 4 (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Sáng	Thứ 2 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Chiều	Thứ 5 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Chiều	Thứ 5 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Sáng	Thứ 3 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Chiều	Thứ 3 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 3 (5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

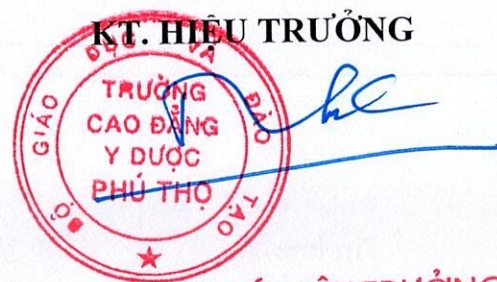
1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C3.3

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]
Bùi Thị Trang

Phụ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ17A13

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Tối	Thứ 3 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 3 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Chiều	Thứ 7 (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Tối	Thứ 4 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Tối	Thứ 5 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Tối	Thứ 7 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 7 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Sáng	Thứ 7 (5)	29/09/2025 - 21/12/2025

GHI CHÚ:

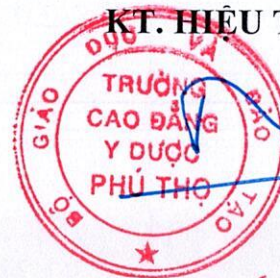
1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.4 3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Phi Hoàng

Phủ Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHÓA CAO ĐẲNG DƯỢC CĐ17 - NĂM HỌC 2025-2026
LỚP ỔN ĐỊNH CĐ17B2

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết /tuần	Ca	Lịch học	Tiến độ
1	Hoá học	3(2,1)	4	Tối	Thứ 2 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 2 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
			4	Sáng	Chủ nhật (1-4)	TH: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Sáng	Chủ nhật (1-2)	TH: 15/12/2025 - 21/12/2025
2	Pháp luật	2(2,0)	4	Tối	Thứ 3 (1-4)	LT: 27/10/2025 - 14/12/2025
			2	Tối	Thứ 3 (1-2)	LT: 15/12/2025 - 21/12/2025
3	Tin học	3(1,2)	4	Tối	Thứ 4 (1-4)	LT: 01/9/2025 - 21/9/2025
			3	Tối	Thứ 4 (1-3)	LT: 22/9/2025 - 28/9/2025
			4	Chiều	Chủ nhật (1-4)	TH: 29/09/2025 - 21/12/2025
			4	Sáng	Thứ 7 (1-4)	TH: 1/12/2025 - 21/12/2025

4	Giáo dục thể chất	2(0,2)	4	Chiều	Thứ 7 (1-4)	LT+TH: 1/9/2025 - 14/12/2025
5	Giáo dục chính trị	5(5,0)	5	Chiều	Thứ 6 (1-5)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
6	Sinh học di truyền	2(2,0)	4	Tối	Thứ 6 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 19/10/2025
			2	Tối	Thứ 6 (1-2)	LT: 20/10/2025 - 26/10/2025
7	Tiếng anh	4(4,0)	4	Tối	Thứ 5 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
			4	Tối	Thứ 7 (1-4)	LT: 1/9/2025 - 14/12/2025
8	Sinh hoạt lớp		1	Chiều	Thứ 7 (5)	15/9/2025 - 14/12/2025

GHI CHÚ:

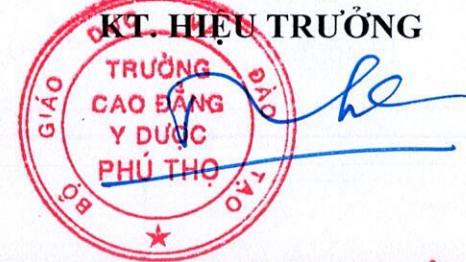
1. Bắt đầu học từ ngày 1/9/2025 2. Giảng đường: C2.2

3. Thực hành: Trung tâm TH-TLS

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Phú Hoàng

Phú Thọ, ngày 18 tháng 8 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh

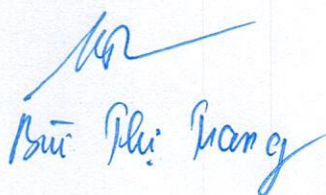
KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Trình độ Cao đẳng, ngành Dược - Khoá/lớp CD17A3-13,B2

HỌC KỲ: I NĂM HỌC: 2025- 2026

STT	Môn Thi	Giờ thi, ngày thi	Hình thức thi	Địa điểm thi
1	Hoá học	10h45, 09/01/2026	Trắc nghiệm	C2.1, C2.2, C2.3, C2.4, C2.5, C3.1, C3.2, C3.3, C3.4, C3.5, C4.1, C4.2
2	Pháp luật	16h45, 09/01/2026	Trắc nghiệm	
3	Tin học	8h00, 10/01/2026	Thực hành	Phòng máy
		14h00, 10/01/2026		
		8h00, 11/01/2026		
		14h00, 11/01/2026		
4	Giáo dục thể chất	7h00, 17/01/2026	Thực hành	Nhà đa năng
5	Giáo dục chính trị	16h45, 17/01/2026	Trắc nghiệm	C2.1, C2.2, C2.3, C2.4, C2.5, C3.1, C3.2, C3.3, C3.4, C3.5, C4.1, C4.2
6	Sinh học di truyền	10h45, 18/01/2026	Trắc nghiệm	
7	Tiếng anh	16h45, 18/01/2026	Trắc nghiệm	

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Hoàng

KT. HIỆU TRƯỞNG




PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh